

BỘ NỘI VỤ  
Số: 112/2005/QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 2005

## QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về quản lý công nghệ thông tin  
cho cán bộ lãnh đạo thông tin và công nghệ thông tin giai đoạn 2006 - 2008

### BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy  
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính  
phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển nguồn nhân lực về CNTT từ nay đến  
năm 2010;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về  
quản lý công nghệ thông tin cho cán bộ lãnh đạo thông tin và công nghệ thông tin  
giai đoạn 2006 - 2008.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bộ  
trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ  
tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ  
quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
CHO CÁN BỘ LÃNH ĐẠO THÔNG TIN VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

## **GIAI ĐOẠN 2006 - 2008**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 112/2005/QĐ-BNV, ngày 01/11/2005*

*của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Đào tạo, bồi dưỡng về quản lý công nghệ thông tin (CNTT) là một nhiệm vụ quan trọng, góp phần quyết định sự thành công của Chương trình phát triển nguồn nhân lực về CNTT từ nay đến năm 2010. Quyết định số 331/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nguồn nhân lực về công nghệ thông tin đến năm 2010 đã đề ra mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo thông tin và CNTT để thực hiện nhiệm vụ quản lý ứng dụng và phát triển CNTT trong các Bộ, ngành và địa phương.

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Nội vụ lập Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về quản lý CNTT cho cán bộ lãnh đạo thông tin và công nghệ thông tin (Chief Information officer - viết tắt là CIO) giai đoạn 2006 - 2008 nhằm tạo điều kiện triển khai hiệu quả việc ứng dụng và phát triển CNTT của các Bộ, ngành, địa phương.

### **I. Thực trạng năng lực và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ cán bộ lãnh đạo thông tin và CNTT:**

#### **1. Thực trạng trình độ và năng lực quản lý:**

Thực hiện Công văn số 398/BTCCBCP-CCVC ngày 05 tháng 9 năm 2001 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cử một đồng chí lãnh đạo Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân trực tiếp phụ trách về lĩnh vực ứng dụng thông tin và CNTT, đến nay các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã cử một đồng chí lãnh đạo phụ trách về lĩnh vực này với số lượng trên 100 người.

Kết quả điều tra từ 70 cán bộ CIO của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho thấy:

- Về độ tuổi: cán bộ CIO có độ tuổi từ 35 - 50 chiếm 32,9%; từ 51 - 60 chiếm 61,4%; trên 60 tuổi chiếm 5,7%.

Nhìn chung đội ngũ cán bộ quản lý thông tin và CNTT đều có trình độ đại học và trên đại học, có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, lãnh thổ; có kiến thức, kỹ năng tổ chức và triển khai các công việc ở tầm chiến lược.

- Về thời gian lãnh đạo thông tin và CNTT: số người có thời gian lãnh đạo dưới 1 năm chiếm 15,7%; từ 1 - 3 năm chiếm 31,4%; trên 3 năm chiếm 52,9%.

- Những khó khăn chủ yếu khi thực hiện nhiệm vụ: do thiếu kiến thức về thông tin và CNTT; thiếu kỹ năng lãnh đạo hoặc kinh nghiệm lãnh đạo còn hạn chế trong lĩnh vực công tác này; do thiếu nguồn nhân lực để triển khai các hoạt động; cơ sở hạ tầng thông tin còn lạc hậu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Qua kết quả điều tra cho thấy cán bộ CIO còn nhiều bất cập về kiến thức chuyên môn, kỹ năng cơ bản để có thể tạo dựng một kết cấu hạ tầng CNTT ổn định, phát triển đáp ứng yêu cầu quản lý một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và yêu cầu hội nhập quốc tế. Mặt khác, cán bộ CIO là người trực tiếp chỉ đạo, quản lý, kiểm soát quá trình triển khai việc ứng dụng thông tin và CNTT để phục vụ công tác quản lý nhà nước, công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành, lĩnh vực, lãnh thổ trong phạm vi trách nhiệm được phân công, do đó cần phải được chú trọng việc nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành và chuyên môn, nghiệp vụ.

Về tự đánh giá mức độ hoàn thành công việc của cán bộ CIO: số cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ chiếm 31,4%; hoàn thành nhiệm vụ chiếm 61,4%; chưa hoàn thành nhiệm vụ chiếm 7,2%.

Một số nguyên nhân cơ bản của việc chậm triển khai và triển khai ứng dụng CNTT kém hiệu quả ở các Bộ, ngành và địa phương là:

- Cán bộ quản lý thông tin và CNTT chưa được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết về ứng dụng và phát triển thông tin và CNTT.

- Cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực phục vụ cho công tác lãnh đạo, ứng dụng thông tin và CNTT của Bộ, ngành và địa phương còn yếu, kém.

## **2. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng về quản lý CNTT cho cán bộ CIO:**

- Theo kết quả điều tra nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng về quản lý CNTT đối với cán bộ CIO cho thấy:

a) Nhu cầu về kiến thức, kỹ năng:

| STT      | Nội dung                                                                                   | Nhu cầu        |            |                  |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------|------------------|
|          |                                                                                            | Rất cần<br>(%) | Cần<br>(%) | Không cần<br>(%) |
| <b>I</b> | <b>Nhu cầu về kiến thức</b>                                                                |                |            |                  |
| 1        | Chức năng, nhiệm vụ của cán bộ CIO                                                         | 38,6%          | 48,6%      | 8,5%             |
| 2        | Khái niệm cơ bản về mạng CNTT, hạ tầng cho CNTT, Internet và vấn đề toàn cầu hoá           | 42,8%          | 48,6%      | 8,6%             |
| 3        | Khái niệm cơ bản về Chính phủ điện tử, mô hình và các thành phần cơ bản của nó.            | 51%            | 44,3%      | 4,3%             |
| 4        | Xây dựng tổ chức CNTT và việc hoạch định, quản lý triển khai chiến lược thông tin và CNTT. | 54,3%          | 45,7%      |                  |
| 5        | Quản trị dự án CNTT và việc triển khai tổng thể các dự án                                  | 35,7%          | 60%        | 4,3%             |